

Số: 65/2022/QĐST-HNGĐ

L, ngày 28 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2002.

HKTT: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1995.

HKTT: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 05/11/2021. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Đình T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không có công sức đóng góp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002112 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Hoàn trả cho chị T số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND TT.L, H.L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang